

Số: /2024/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc phân định các nhiệm vụ chi và một số mức chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2781/TTr-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh quy định việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường và quy định một số mức chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách cấp tỉnh, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và ngân sách các xã, phường, thị trấn: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh.

2. Một số mức chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2024 và thay thế Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh quy định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Long An. Riêng đối với nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 01/12/2023 của HĐND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc cơ quan Trung ương ban hành văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan nội dung Quyết định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- TT. UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Ban Nội chính - Tiếp công dân;
- Lưu: VT, Luan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC

Quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các dự án, đề án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền chấp thuận mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng kinh phí do ngân sách cấp cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường bảo đảm thực hiện đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan; đồng thời thực hiện công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Điều 3. Mức chi

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Quy định này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Chi phí lập nhiệm vụ, dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 sửa đổi, bổ sung chi phí lập nhiệm vụ, dự án tại mục 1 Phụ lục số 1 và mục 1 Phụ lục số 2 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính			
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1.000	
1.2	Lập dự án	Dự án	3.000	

1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm</i>
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	400	
	Thành viên, thư ký	Người /buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi	120	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	250	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	<i>Trường họp không thành lập Hội đồng</i>
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	40	
	- Tổ chức	Phiếu	80	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	người /ngày	80	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người</i>

				<i>phiên dịch cho điều tra viên</i>
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		
	- Nhiệm vụ		4.000	
	- Dự án		10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường, chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	560	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/ buổi	480	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/ buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi	120	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	240	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	320	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	người/ buổi hội thảo		
	Người chủ trì		400	
	Thư ký hội thảo		240	
	Đại biểu được mời tham dự		120	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	300	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
8.1	Chủ tịch hội đồng	Người/ buổi	320	
	Thành viên, thư ký		160	

	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng		560	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/ buổi	320	
8.2	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	320	
	Đại biểu được mời tham dự		120	
9	Chi giải thưởng môi trường:			
	+ Tổ chức		6.000	
	+ Cá nhân		4.000	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**